

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2021

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác

2. Bà Sào Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh N (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Trần Văn B – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện M, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/4/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Vào năm 2016 chị N, anh B đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện M, tỉnh N. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, không ai quan tâm đến ai hết. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N với anh B thì chính quyền địa phương không biết vì khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không thông báo với chính quyền địa phương để hòa giải.

Đối với bị đơn anh Trần Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Văn B nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2021 thì anh Trần Văn B có đăng ký hộ khẩu tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh N, tại thời điểm xác minh anh Trần Văn B vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Trần Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N. Chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Trần Văn B.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản và công nợ: Không có.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Trần Văn B có địa chỉ tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh N. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn B vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; Ngày 08/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh Trần Văn B biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Trần Văn B vắng mặt không có

lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của anh Trần Văn B đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Văn B phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Trần Văn B là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Trần Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện M, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 16/9/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị N thừa nhận chị không còn tình cảm với anh B, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N và giải quyết cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Trần Văn B.

[2.2] Về con chung: không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N. Chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Trần Văn B.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004997 ngày 19/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Long Sơn;
- UBND TT Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Ủy ban nhân dân xã Đức Minh;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng

